

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG I
KHOA DƯỢC

DANH MỤC VẮC XIN CỦA BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG I NĂM 2025
(Cập nhật ngày 04/12/2025)

STT	MÃ VẮC XIN	TÊN VẮC XIN	LOẠI VẮC XIN	GIÁ (VND)	GHI CHÚ
1	ADA006	Adacel	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	559.795	
2	BOO001	Boostrix	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván	598.000	
3	AVA001	Avaxim	Vắc xin phòng Viêm gan siêu vi A	436.328	
4	GEN027	Gene-HBVAX	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B	56.070	
5	GAR004	Gardasil 9	Vắc xin phòng Bệnh do HPV - 9 chủng	2.572.500	
6	TET008	Tetraxim	Vắc xin phòng Bạch hầu- Ho gà- Uốn ván- Bại liệt	418.827	
7	HEX012	Hexaxim	Vắc xin phòng viêm màng não mủ do Hib- Bạch hầu- Ho gà- Uốn ván- Bại liệt- Viêm gan siêu vi B	916.650	
8	INF001	Infanrix Hexa	Vắc xin phòng viêm màng não mủ do Hib- Bạch hầu- Ho gà- Uốn ván- Bại liệt- Viêm gan siêu vi B	864.000	
9	INF009	Influvac tetra	Vắc xin phòng Cúm mùa (dành cho người lớn và trẻ em trên 6 tháng tuổi)	264.000	
10	VAX003	Vaxigrip Tetra	Vắc xin phòng cúm mùa (từ giá, vắc xin dạng mảnh, bất hoạt) (dành cho trẻ từ 6 tháng tuổi trở lên và người lớn)	270.000	
11	IMO001	Imojev	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	632.016	
12	MEN002	Menactra	Vắc xin phòng Não mô cầu (Tuýp nhóm A; nhóm C; nhóm Y; nhóm W-135)	1.102.000	
13	VA0001	VA-MENGOC-BC	Vắc xin phòng Não mô cầu (Tuýp nhóm B; nhóm C)	175.392	
14	BEX001	Bexsero	Vắc xin phòng Não mô cầu (4 Tuýp nhóm B)	1.529.926	
15	PRE012	Prevenar 13	Vắc xin phòng phế cầu (13 chủng)	1.077.300	
16	PRE020	Prevenar 20	Vắc xin phòng bệnh viêm phổi và nhiễm khuẩn toàn thân do phế cầu Streptococcus (20 chủng)	1.400.490	
17	PNE001	Pneumovax 23	Vắc xin phòng phế cầu (23 chủng)	820.768	
18	ROT002	Rotarix	Vắc xin phòng Viêm dạ dày- ruột do Rota virus	700.719	
19	ROT003	Rotateq	Vắc xin phòng Viêm dạ dày- ruột do Rota virus	535.320	
20	MMR003	MMR II	Vắc xin phòng Sởi- Quai bị- Rubella	217.256	
21	PRI019	Priorix	Vắc xin phòng Sởi- Quai bị- Rubella	270.000	
22	VAR007	Varivax	Vắc xin phòng Bệnh Thủy đậu	872.195	
23	VAR001	Varilrix	Vắc xin phòng Bệnh Thủy đậu	764.000	
24	TYP001	Typhim	Vắc xin phòng Thương hàn	166.075	
25	QDE001	Qdenga	Vắc xin phòng Sốt xuất huyết Dengue (Từ 4 tuổi trở lên)	960.336	
26	SHI007	Shingrix	Vắc xin phòng Herpes Zoster	3.395.385	
27	SYN011	SYNAGIS 100mg/ml; lọ 1ml	Palivizumab (Phòng bệnh đường hô hấp dưới nghiêm trọng do virus hợp bào hô hấp (RSV) ở trẻ em có nguy cơ cao nhiễm RSV).	4.189.920	
28	SYN012	synagis 50mg/0,5ml; lọ 0,5ml	Palivizumab (Phòng bệnh đường hô hấp dưới nghiêm trọng do virus hợp bào hô hấp (RSV) ở trẻ em có nguy cơ cao nhiễm RSV).	3.654.000	
Tổng cộng: 28 khoản					

Handwritten signature